TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 375/2019/QĐST-VHNGĐ	*N, ngày 31 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 674/2019/TLST-VHN ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Bà **Nguyễn Thị Bích D**, sinh năm 1962;

ĐKTT: 132Đ12 tổ 11, khu vực 2, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Nguyễn Quốc B**, sinh năm 1958;

ĐKTT: Tổ 7B ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên lạc: Ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thúy N (nữ), sinh năm 1989 đã trưởng thành nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà D và ông B thống nhất khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích D và ông Nguyễn Quốc B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Bà D và ông B mỗi người chịu 150.000 đồng. Bà D tự nguyện nộp thay cho ông B 150.000đồng chuyển tiền tạm ứng lệ phí bà D đã nộp theo Biên lai thu số 001939 ngày 01/11/2019 thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-VKSND Q.N;
-Đương sự;
-UBND xã B;
-Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân.

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ